

Số: 44 /2015/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 27 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 87/TTr- SXD ngày 30 tháng 6 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2015 và thay thế các quy định về ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 5 của Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán và quản lý đấu thầu trong hoạt động xây dựng và Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP+CV;
- TT Công báo;
- Lưu: VT, K14. *lv*

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**

**QUY ĐỊNH**

**Về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I**

**CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014 (gọi tắt là Luật Đầu tư công), Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 (gọi tắt là Luật Xây dựng) và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực bí mật quốc gia, bí mật an ninh, quốc phòng và các dự án sử dụng vốn khác không thuộc vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách đầu tư xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

**Chương II**

**THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**Điều 3. Ủy quyền phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình (gọi chung là dự án đầu tư xây dựng)**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho:

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông sử dụng vốn sự nghiệp giao thông (kể cả vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ do Trung ương cấp) có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống; vốn khắc phục lũ lụt, thiên tai sử dụng để đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở xuống.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp bù thủy lợi phí cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống; vốn khắc phục bão lụt và vốn phòng, chống hạn sử dụng để đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở xuống.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục sử dụng vốn sự nghiệp giáo dục có tính chất xây dựng cơ bản có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống.

4. Giám đốc Sở Y tế phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng vốn sự nghiệp y tế và các khoản thu viện phí có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống.

5. Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa, thể thao và du lịch sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống.

6. Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phê duyệt các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Ban Quản lý Khu kinh tế làm Chủ đầu tư, đầu tư xây dựng tại khu kinh tế Nhơn Hội, các Khu công nghiệp, một số Cụm công nghiệp, một số khu chức năng đặc thù và các dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

7. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, được thẩm định nguồn vốn, mức vốn và có Quyết định phân bổ vốn cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh) có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống, trừ các dự án đã ủy quyền cho các sở, ban, ngành được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.

#### **Điều 4. Phân cấp phê duyệt dự án đầu tư xây dựng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã; vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư xây dựng nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư cho cơ quan cấp dưới trực tiếp.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng có sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý (chiếm dưới 30% tổng mức đầu tư, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, được thẩm định nguồn vốn, mức vốn và phân bổ vốn đối ứng của cấp huyện đã có trong danh mục phân bổ vốn được Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua) được phân cấp như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn tổ chức phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng do mình hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở xuống.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn và huyện Hoài Nhơn tổ chức phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng do mình hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư từ 12 tỷ đồng trở xuống;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước tổ chức phê duyệt các dự án đầu tư do mình hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Tây Sơn, Hoài Ân tổ chức phê duyệt các dự án đầu tư do mình hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư từ 08 tỷ đồng trở xuống;

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh tổ chức phê duyệt các dự án đầu tư do mình hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở xuống;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phê duyệt các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư từ 03 tỷ đồng trở xuống; riêng đối với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 và các Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 và số 38/2013/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định cơ chế đầu tư đặc thù đối với công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 tỉnh Bình Định.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn theo Chương trình giảm nghèo theo Nghị quyết 30a, vốn thuộc Chương trình 134, 135 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở xuống.

#### **Điều 5. Thẩm quyền thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở**

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định dự án từ nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án được quy định tại Điểm b Khoản này và các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành), cụ thể:

- Sở Xây dựng: thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng; công nghiệp nhẹ; công nghiệp vật liệu xây dựng; hạ tầng kỹ thuật (kể cả cấp nước sinh hoạt nông thôn); giao thông trong đô thị (trừ đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị) và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- Sở Giao thông vận tải: thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định) và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (bao gồm tất cả các dự án công trình hồ, đập) và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- Sở Công Thương: thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các dự án công trình công nghiệp chuyên ngành và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư xây dựng) đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 7 của Quy định này, được chủ trì thẩm định dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (trừ các dự án công trình hồ, đập), với cấp công trình từ cấp III trở xuống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở các dự án từ nhóm B trở xuống (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; dự án quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản này);

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng quy định tại Điểm b Khoản 1 điều này chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, với cấp công trình từ cấp III trở xuống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

c) Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì thẩm định dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a Khoản 1 điều này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở công trình cấp II trở xuống đối với công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng;

b) Các dự án còn lại do người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định dự án.

4. Người quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác quyết định việc giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc chủ trì tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ (nếu có), các nội dung khác của dự án và tổng

hợp kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng để xem xét quyết định.

## **Điều 6. Thẩm quyền thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình**

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước đối với công trình cấp II trở xuống thuộc thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 của Quy định này.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 của Quy định này, chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước đối với công trình từ cấp III trở lên do mình thẩm định thiết kế cơ sở;

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ, dự toán phần công nghệ (nếu có) và các nội dung khác đối với các công trình quy định tại Điểm a Khoản này; tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại và công trình lưới điện trung áp. Đồng thời có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 của Quy định này để theo dõi, quản lý.

3. Đối với dự án sử dụng vốn khác:

a) Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 của Quy định này chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế hai bước của công trình công cộng cấp III trở lên, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng;

b) Người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công của các công trình còn lại, phần thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng.

4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thẩm định về môi trường, phòng, chống cháy, nổ và nội dung khác theo quy định của pháp luật khi thẩm định thiết kế xây dựng.

## **Điều 7. Các yêu cầu về năng lực thẩm định đối với Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thẩm định có trách nhiệm bố trí cá nhân đảm nhận công tác thẩm định có năng lực chuyên môn phù hợp với loại và cấp công trình.

2. Trường hợp Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa đủ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra toàn bộ nội dung hoặc một phần của dự án để làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Quy định chuyển tiếp**

Dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Luật Xây dựng có hiệu lực thì không phải phê duyệt lại; các hoạt động tiếp theo thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và Quy định này.

### **Điều 9. Chế độ báo cáo, thanh tra và kiểm tra**

1. Các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc báo cáo định kỳ, trước ngày 15 tháng 11 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo thẩm quyền quản lý theo quy định. Báo cáo được gửi về các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Xây dựng thực hiện công tác tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Xây dựng hằng năm về tình hình thực hiện công tác thẩm định trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 25 tháng 12 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công tác tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hằng năm về tình hình thực hiện công tác phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 25 tháng 12 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai, đôn đốc các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này. Định kỳ hằng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết khi phát hiện các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát năng lực của tổ chức, cá nhân của Phòng chuyên môn trực thuộc được giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định; kịp thời điều chỉnh và bổ sung để đủ điều kiện năng lực theo các quy định của pháp luật.



3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*gdk/MS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

**Hồ Quốc Dũng**